

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
- Căn cứ điều 55, điều 81 và điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị A và anh Nguyễn Trung B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị A.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Chị **Trần Thị A** sinh năm 1981

Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Người bị kiện: Anh **Nguyễn Trung B** sinh năm 1975

Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Thị Thu C sinh năm 1996

Nơi cư ngụ: khu vực Z, phường G, quận T, thành phố Cần Thơ.

4. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung:

Cháu Nguyễn Thị Thu H sinh năm 2007

(đang sống với chị Thu tại khu vực X, phường Y; và do chị A là người giám hộ).

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị A với anh Nguyễn Trung B.

- *Về con chung*:

+ Chị Trần Thị A được quyền nuôi con chung Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2007 đến trưởng thành, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh B thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Đối với con chung tên Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1996 - đã trưởng thành, lao động bình thường nên đương sự không yêu cầu giải quyết. Do đó, Tòa án không đề cập giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc yêu cầu tự thỏa thuận sử dụng tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp tài sản chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- UBND phường Y
(nơi đkkh).
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Điền